TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2026/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Quang Cường

Bà Sùng Thị Dẻ

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/01/1991 tại: tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản N, xã P, tỉnh Lai Châu; Số CCCD: 012091001250 cấp ngày 20/6/2023;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn C (Đã chết) và con bà Lò Thị Đ (sinh năm 1965); Vợ, con: chưa có; Tiền án: 02 tiền án;

Tại Bản án số 11/2015/HS-ST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn K 07 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", công nhận sự thỏa thuận giữa Lò Văn K và bị hại Lò Văn Đ1 về việc Khoan bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ1 số tiền 4.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch. Lò Văn K đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp về án phí nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự. Tính đến thời điểm phạm tội mới, ngày 17/12/2025 Khoan chưa được xóa án tích theo quy định.

Tại bản án số 66/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn K 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 18/11/2024

Lò Văn K chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội mới ngày 17/12/2025 K1 chưa được xóa án tích theo quy định.

Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 54/2017/HSST ngày 16/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn K 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 15/7/2018 Lò Văn K chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2025, Lò Văn K một mình bắt xe khách đi từ nhà tại bản N, xã P, tỉnh Lai Châu đến phường T, tỉnh Lai Châu để tìm việc làm. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn K đến B tỉnh Lai Châu rồi tiếp tục đi bộ về hướng phường Đ, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi K đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố Q, phường Đ, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên K đã trao đổi mua ma túy với người đàn ông này. Qua trao đổi, K mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, đốt dính một đầu với giá 300.000 đồng. Mua được H, K cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm chỗ sử dụng.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 17/12/2025, Lò Văn K đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố Q, phường Đ, tỉnh Lai Châu, thì bị tổ công tác Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có khối lượng 0,2923 gam Khoan đang cầm ở tay phải, mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K có khối lượng 0,2923 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc 0,2923 gam Heroine thu giữ của Lò Văn K là do mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch gặp tại khu vực tổ dân phố Q,

phường Đ, tỉnh Lai Châu. Do K không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Qua test nhanh ma túy xác định Lò Văn K dương tính với ma túy nhưng kết quả xác minh xác định K không thuộc một trong bốn trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV1 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội "*Tàng Trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Về xử lý vật chứng: Đối với 0, 2923 gam Heroine thu giữ của Lò Văn K đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết; Đối với vật chứng còn lại: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hHình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn K không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lò Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 17/12/2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố Q, phường Đ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn K đang tàng trữ trái phép 0,2923 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo Lò Văn K cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm [...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm [...]

o) Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo Lò Văn K có nhân thân xấu đã 03 lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiệm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, khó cải tạo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Hội đồng xét xử xét

thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,2923 gam gam H1 đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh là vật chứng liên quan đến vụ án và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại bản Nong Hẻo 1, xã P, tỉnh Lai Châu theo danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 kèm Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ D và tôn giáo. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 05 (năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 09/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh